

# Xây dựng cơ sở lý luận tham gia cộng đồng trong quản lý không gian công cộng phù hợp với điều kiện của khu chung cư cũ ở Hà Nội

Building theoretical basis on community participation in the management of public spaces that is suitable to the conditions of the old apartment buildings in Hanoi

> **THS NGUYỄN VŨ BẢO MINH**

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Email: minh.nguyen.vb@gmail.com

## TÓM TẮT

Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và hội nhập quốc tế sâu rộng, vấn đề tham gia cộng đồng (TGCD) ở nước ta ngày càng được xã hội quan tâm. Để có những giải pháp phát huy hiệu quả TGCD trong quy hoạch, quản lý đô thị nói chung và quản lý không gian công cộng (KGCC) trong các khu chung cư cũ (KCCC) ở Hà Nội nói riêng, trước hết cần thiết xây dựng cơ sở lý luận TGCD phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Cơ sở lý luận TGCD trong quản lý KGCC phù hợp với điều kiện thực tế của các KCCC ở Hà Nội là kết quả nghiên cứu: đặc điểm TGCD hiện nay, giá trị tích cực của TGCD truyền thống và vận dụng có chọn lọc lý luận TGCD hiện đại trên thế giới.

**Từ khóa:** Tham gia cộng đồng; cơ sở lý thuyết về sự tham gia của cộng đồng; không gian công cộng; quản lý đô thị.

## ABSTRACT

In the context of rapid urbanization and deep international integration, the issue of community participation in our country is increasingly concerned by society. In order to have solutions to promote the effectiveness of community participation in planning, urban management in general and public space management in old apartment buildings in Hanoi in particular, it is first necessary to build theoretical basis on community participation in accordance with the reality of socio-economic development. Theoretical basis of community participation in the management of public space in accordance with the actual conditions of public space in Hanoi is the research result: the current characteristics of community participation, the positive value of traditional community participation and the selective application of the theory of modern community participation in the world.

**Keywords:** Community's participation; theoretical basis on community participation; Public space; Urban management.

## 1. NHẬN THỨC VỀ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

Sự TGCD ở Việt Nam và ở các nước phương Tây có những điểm giống nhau và khác biệt nhất định. Sự khác biệt có nguồn gốc từ văn hóa và hệ thống tổ chức xã hội. Sự giống nhau ở khái niệm cộng đồng, còn sự khác nhau thể hiện ở phương thức TGCD.

Khái niệm "Cộng đồng" và "Cộng đồng xã hội" đều được hiểu là nhóm người có cùng những mối quan tâm và sống, hoạt động trên cùng một khu vực. Còn khái niệm "Tham gia" được giải thích là dự vào, góp phần vào. Trong khi sự TGCD là một quá trình mà người dân trong cùng một cộng đồng xã hội tham gia đóng góp sức lực, vật chất và tinh thần cùng với các bên có liên quan khác để thực hiện một công việc chung đã được cộng đồng thống nhất. [5,16]

TGCD phản ánh nhu cầu hoạt động của con người vì con người trong cộng đồng xã hội. TGCD hình thành và phát triển cùng với xã hội loài người. TGCD phát triển thuận lợi và có đóng góp thiết thực đối với sự phát triển của xã hội trong thể chế dân chủ. Hiện nay, có nhiều cách hiểu, tiếp cận và thực hành TGCD khác nhau trên thế giới.

TGCD được các nhà nghiên cứu để cập từ nhiều góc độ khác nhau. Nhìn chung, đó là sự tham gia thường là tự nguyện của người dân trong các hoạt động nhằm mang lại lợi ích hiệu quả hơn cho xã hội. Tuy nhiên, sự TGCD có thể ở nhiều cấp độ, nhưng mục tiêu chính là kết hợp tri thức địa phương với tri thức hiện đại trong các quyết định. [7]

Sự TGCD ở các nước phương Tây dựa trên các mô hình dân chủ khác nhau, trong đó con người ở vào vị trí trung tâm. Ở Việt Nam, trong lịch sử, khác với phương Tây, do văn minh làng - xã chi phối nên sự tham gia của cá nhân thông qua cơ chế "đại diện", nghĩa là cái "ta" nổi hơn cái "tôi". Điều đó được thể hiện trong "Hương ước" với các quy tắc cụ thể, điều chỉnh các quan hệ xã hội, các hành vi ứng xử của cá nhân trong cộng đồng [4]. Hiện nay, cộng đồng dân cư đô thị là một tập hợp đa dạng về thành phần dân cư với văn hóa cư trú mới chưa định hình rõ nét, sự cố kết cộng đồng truyền thống làng xã có xu hướng suy giảm, trong khi xuất hiện ảnh hưởng lối sống từ phương Tây. Như vậy, có thể thấy cộng đồng hiện tại là đa dạng và phức tạp hơn, theo đó, sự TGCD trong quản lý đô thị cũng đa dạng và phức tạp hơn.

## 2. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG CƠ SỞ LÝ LUẬN THAM GIA CỘNG ĐỒNG TRONG QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

### 2.1 Lý thuyết quy hoạch đô thị liên quan đến sự tham gia cộng đồng

Trên thế giới có 2 lý thuyết phổ biến là: Quy hoạch giao tiếp và Quy hoạch tranh luận. Các lý thuyết này được phát triển dựa trên bản chất của TGCD trong các dự án quy hoạch. Đó là giao tiếp để tìm sự đồng thuận và tranh luận để giải quyết sự bất đồng.

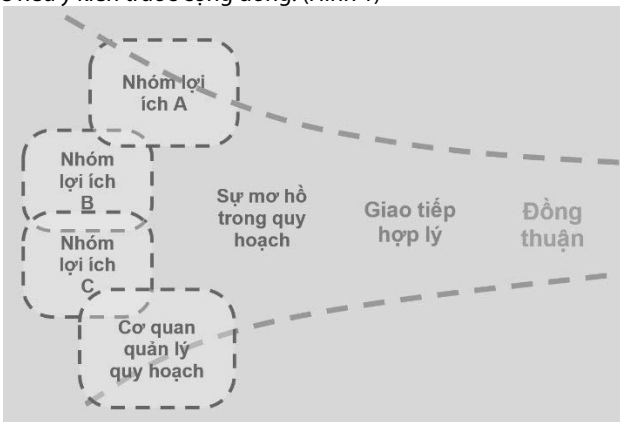
**a. Quy hoạch giao tiếp**

Quy hoạch giao tiếp xuất hiện từ những năm 1990 dựa trên quan điểm quy hoạch từ dưới lên (Bottom up) nghĩa là có sự TGCD ngược với quan điểm từ trên xuống (Top down) phổ biến với tư duy chỉ huy, áp đặt.

Quy hoạch giao tiếp phù hợp với thời đại do dựa trên lý thuyết Hành động giao tiếp của Jurgen Habermas - Triết gia, nhà xã hội học người Đức. Habermas chỉ ra cách tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu mối quan hệ giao tiếp của con người trong quá trình phát triển xã hội từ truyền thống đến hiện đại. Giao tiếp xã hội, nhất là "giao tiếp hợp lý" hay "giao tiếp có mục đích hợp lý" là cơ sở để đạt được sự đồng thuận xã hội, theo Habermas sẽ đảm bảo đời sống xã hội phát triển cân bằng. Như vậy, để sự TGCD có hiệu quả trong Quy hoạch giao tiếp đòi hỏi những thông tin hợp lệ, chuẩn mực và công khai. Tuy nhiên, trên thực tế, khó có sự đồng thuận tuyệt đối trong một cộng đồng vì có sự khác biệt nhất định giữa các bên tham gia vốn có những mục tiêu khác nhau. Vì thế xuất hiện quy hoạch tranh luận. [6,8]

**b. Quy hoạch tranh luận**

Quy hoạch tranh luận dựa trên lý thuyết Đa nguyên tranh luận được các nước ở phương Tây quan tâm nhằm quản lý những xung đột trong quy hoạch, nghĩa là giải quyết hợp lý các mâu thuẫn chính về lợi ích giữa các bên tham gia. Quy hoạch tranh luận, vì thế được nhiều người hưởng ứng. Trên thực tế, có những mâu thuẫn có thể giải quyết để đi đến đồng thuận thông qua tranh luận, nhưng cũng có những mâu thuẫn không thể giải quyết được. Trong tranh luận, ý thức thiện chí và vì lợi ích chung của cộng đồng có ý nghĩa quan trọng, không muốn nói là quyết định. Đúng như C. Mouffe đã khẳng định: "Nếu muốn chấm dứt mâu thuẫn, muốn mọi người được tự do, chúng ta phải luôn cho phép có khả năng xảy ra mâu thuẫn" [9]. Như vậy, để sự TGCD có hiệu quả trong quy hoạch tranh luận, cần thiết tạo ra môi trường tranh luận trong cộng đồng để từng cá nhân có thể nêu ý kiến trước cộng đồng. (Hình 1)



Hình 1. Sơ đồ mô tả các xung đột trong quy hoạch tranh luận [6]

**2.2 Lý thuyết về nhu cầu dân cư**

Về nhu cầu của cư dân, lý thuyết của Maslow có vai trò quan trọng. Đó là tháp 5 mức nhu cầu từ thấp lên cao: 1. Sinh tồn. 2. An toàn. 3. Cộng đồng. 4. Vị thế, và 5. Cống hiến. Theo tháp 5 mức nhu cầu của Maslow thì trong các KCCC ở Hà Nội, 3 nhu cầu cơ bản về vật chất của cư dân như: Sinh tồn - chỗ ở, ăn, ngủ; An toàn thân thể, tài sản và Cộng đồng - giao tiếp cộng đồng được đảm bảo ở mức tối thiểu. Tuy nhiên, qua quá trình tồn tại đến nay, các nhu cầu này đã tới hạn khó có thể phát triển để đáp ứng nhu cầu mới về điều kiện

tiện nghi của cuộc sống hiện đại, cũng như nhu cầu ở mức cao hơn về giá trị tinh thần là khẳng định giá trị bản thân (Vị thế) và thăng hoa trong sáng tạo (Cống hiến). [10,11]

Hiện nay, nhiều KCCC ở Hà Nội đã xuống cấp nghiêm trọng nên cần có sự can thiệp, nâng cao chất lượng môi trường cư trú với hạ tầng xã hội đồng bộ để cư dân có cơ hội phát triển và khẳng định các giá trị bản thân. Tháp nhu cầu của Maslow, vì thế là một trong những cơ sở khoa học quan trọng để tham khảo trong cải tạo, xây dựng mới KGCC tại các KCCC ở Hà Nội để trở thành không gian sống tốt, đáp ứng mọi nhu cầu của cuộc sống hiện đại, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa cư trú mới của Hà Nội. (Hình 2)



Hình 2. Tháp nhu cầu của Maslow [11]

**2.3 Lý thuyết về tham gia cộng đồng**

Theo nhiều nhà nghiên cứu, trong đó có TS Ngô Việt Hùng, để phân tích mức độ tham gia, thang tham gia với nhiều bậc khác nhau là một công cụ hữu ích. Trước hết là lý thuyết về mức độ TGCD của Sherry R. Arnstein. Đó là thang đo gồm 8 bậc: 1. Vận động, 2. Giải pháp cộng đồng, 3. Cung cấp thông tin, 4. Tham vấn, 5. Động viên, 6. Hợp tác, 7. Ủy quyền, 8. Điều hành kiểm soát. [1] (Hình 3). Sau đó là thang đo sự TGCD của Choguill, Edelenbos và của những người khác. So sánh 2 thang đo của Arnstein và Choguill có thể thấy: mức độ tham gia thấp nhất được xác định là Cung cấp thông tin. Các thang có thể được chia từ 3 đến 5 và 6 mức độ tham gia, cao nhất của Đồng quyết định. [7]

Ở nhiều nước trên thế giới, 8 bậc thang đo của Arnstein được vận dụng rộng rãi như là những tiêu chí để đánh giá thực trạng mức độ TGCD trong các dự án QH và QLĐT. (Hình 4)

8	Kiểm soát (Citizen control)
7	Ủy quyền (Delegated power)
6	Hợp tác (Partnership)
6	Động viên (Placation)
4	Tham vấn (Consultation)
3	Cung cấp thông tin (Informing)
2	Giải pháp cộng đồng (Therapy)
1	Vận động (Manipulation)

Hình 3. 8 bậc thang về mức độ TGCD của A. Arnstein [10]

Thang đo của Arnstein	Thang đo của Choguill (dành cho các nước kém phát triển)	Thang đo của Edelenbos
Kiểm soát	Trao quyền	Đồng quyết định
Ủy quyền	Hợp tác	Đồng hợp tác
Hợp tác	Hòa giải	Khuyến khích
Đồng viên	Che đậy	Tham khảo ý kiến
Tham vấn	Ngoại giao	Cung cấp thông tin
Cung cấp thông tin	Cung cấp thông tin	
Giải pháp cộng đồng	Âm mưu	Không tham gia
Vận động	Tự quản lý	



**Hình 4.** So sánh các thang đo mức độ TGCD của A. Arnstein, Choguill và Edelenbos [7]

Ở nước ta, có thể nhận thấy qua thực tế, sự TGCD chưa đầy đủ ở hầu hết các bậc theo 8 bậc thang đo của Sherry A. Arnstein. Cụ thể ở các bậc từ dưới lên như: Bậc 1 - Vận động và 2 - Giải pháp cộng đồng, sự TGCD còn hạn chế; Ở các bậc còn lại, sự TGCD hiện mới chỉ ở mức hình thức, ví dụ, cung cấp thông tin (bậc 3) chủ yếu là một chiều từ chính quyền ở trên thông báo xuống cộng đồng, mà chưa từ dưới lên và tham vấn (bậc 4) thì sáng kiến cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức, nghĩa là chưa có sự đồng viên (bậc 5) và hợp tác (bậc 6) thực sự với cộng đồng để nắm bắt được yêu cầu và nguyện vọng của cộng đồng. Tương tự, lấy ý kiến cộng đồng thường thông người đại diện của cộng đồng, đó là ủy quyền (bậc 7) và quyền điều hành, kiểm soát (bậc 8) lại dựa vào chính quyền.

**2.4 Đặc điểm tham gia cộng đồng trong quản lý KGCC tại các KCCC ở Hà Nội**

Sự TGCD trong quản lý KGCC tại các KCCC ở Hà Nội có những đặc điểm sau:

*a. Đặc điểm hình thành từ lịch sử tham gia cộng đồng.*

Kết quả nghiên cứu lịch sử, văn hóa và xã hội của nhiều nhà nghiên cứu cho thấy sự TGCD ở nước ta xuất hiện rất sớm với những quy ước cụ thể trong hệ thống tổ chức làng - xã khá chặt chẽ ở nông thôn. Ở đô thị, sự TGCD có nguồn gốc từ nông thôn. [14,15]

Thời phong kiến, ở nông thôn “Hương ước” là văn bản quản lý xã hội - một dạng văn bản dưới luật. Nhìn chung Hương ước có 4 loại quy ước chủ yếu như: 1. Về chế độ ruộng đất; 2. Về khuyến nông, vệ sinh môi trường; 3. Về tổ chức xã hội và trách nhiệm của các chức dịch; và 4. Về văn hóa, tín ngưỡng. Trong đó có các điều khoản cụ thể, từ cách thức tổ chức bộ máy tự trị, các tổ chức cộng đồng xã hội theo lứa tuổi, theo giới và theo nghề nghiệp,... đến các hình thức ứng xử, quyền lợi, trách nhiệm, thưởng, phạt,... cũng như vai trò của cá nhân và cộng đồng trong việc khai thác và quản lý đất công và công trình công cộng trong làng - xã. Hương ước khẳng định tính tự trị, tự quản của cộng đồng làng - xã. Thành ngữ quen thuộc “Phép vua thua lệ làng” thể hiện rõ điều đó.

Ở Hà Nội, phường - hội có nguồn gốc từ nông thôn, bởi từ nông thôn lên thành phố, các cư dân mang theo tập tục truyền thống, sống tập trung thành phường, hội và luôn giữ mối liên hệ với quê hương. Ban đầu Hương ước của làng quê gốc vẫn được cộng đồng tôn trọng. Về sau, trong quá trình phát triển, Hương ước chuyển dần thành những dạng “Quy ước” hay “Khoán ước”. Trên cơ sở đó hình thành các nhóm công đồng nghề nghiệp thủ công, buôn bán và dịch vụ khác nhau trong đô thị. Qua việc tuân thủ Hương ước và Khoán ước góp phần định hình văn hóa, lối sống của cộng đồng. Đây là giá trị phi vật thể tạo nên tình cảm, trách nhiệm và sự gắn bó của con người với cộng đồng và với nơi cư trú. [4,17]

Về tổ chức bộ máy hành chính và quản lý đô thị thời Nguyễn ở Hà Nội có 3 cấp quản lý: 1. Cao nhất là cấp tỉnh; 2. Dưới là các huyện; 3. Dưới huyện là các xã, thôn và phường. Thời thuộc địa, người Pháp vẫn giữ lại di sản về tổ chức bộ máy hành chính và quản lý ở nông thôn cũng như ở đô thị, chính bởi sự chặt chẽ, tinh vi và hoạt động hiệu quả. [3, 12]

*b. Đặc điểm tham gia cộng đồng hiện nay*

Hiện nay, quản lý đô thị theo mô hình xã hội chủ nghĩa (XHCN). Trong quản lý đô thị tại các KCCC ở Hà Nội, Hương ước đã được thay

bằng các quy ước, quy tắc với sự tham gia của người dân. Hình thức huy động sự TGCD phổ biến là các cuộc vận động xã hội và phong trào thi đua dưới sự lãnh đạo của Đảng và tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền. Nhiều cuộc vận động đã thành công. Ví dụ: Phong trào xây dựng phường, xóm văn hóa hay gần đây là công cuộc chống dịch bệnh Covid - 19, ...

Trên thực tế, hiện nay hình thức TGCD phổ biến ở nước ta vẫn là thông qua người đại diện cộng đồng. Đây là kết quả của hình thức sinh hoạt cộng đồng làng xã truyền thống trong quá khứ (thường phủ nhận vai trò cá nhân) kết hợp với mô hình sinh hoạt cộng đồng theo xã hội XHCN dựa trên tinh thần tập thể đại diện. Đại diện cộng đồng là người đại diện hợp pháp của cộng đồng, được cộng đồng dân cư tín nhiệm bầu lên. Đại diện cộng đồng là người có tinh thần trách nhiệm, có hiểu biết nhất định về địa bàn, về các thành viên của cộng đồng cũng như có khả năng giữ mối quan hệ tốt với các thành viên của cộng đồng mà mình đại diện, đồng thời là người gương mẫu, đi tiên phong trong mọi công tác trên địa bàn và có ảnh hưởng quan trọng đến thành công của các hoạt động cộng đồng. Đại diện cộng đồng cơ sở tương đương với nhóm nhà ở trong KCCC là Tổ trưởng dân phố.

**3. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP THAM GIA CỘNG ĐỒNG TRONG QUẢN LÝ KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC KCCC Ở HÀ NỘI.**

**3.1 Cơ sở lý luận tham gia cộng đồng**

Xây dựng cơ sở lý luận để đề xuất các giải pháp TGCD hợp lý trong quản lý KGCC phù hợp với điều kiện thực tế của các KCCC ở Hà Nội dựa trên nguyên tắc kết hợp các nội dung: 1. Đánh giá thực tiễn TGCD, 2. Khai thác các giá trị tích cực của TGCD truyền thống, 3. Nghiên cứu vận dụng có chọn lọc lý luận TGCD hiện đại trên thế giới phù hợp với đặc điểm văn hóa và điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của Hà Nội. Nội dung cơ sở lý luận TGCD trong quản lý KGCC tại các KCCC ở Hà Nội chính là việc cụ thể hóa 3 nội dung cơ bản sau đây:

*a. Cơ sở lịch sử TGCD.*

Các giá trị tích cực của mối quan hệ xóm giềng truyền thống như, tương thân, tương ái, đùm bọc, chia sẻ, ... nên được duy trì trong cộng đồng hiện đại trong các KCCC ở Hà Nội vốn đang phát triển theo hướng cá nhân hóa. Hay những giá trị tích cực của “Hương ước” xưa cần phải được khai thác trong việc xây dựng các quy tắc sống của cộng đồng mới, hiện đại. Nội dung này là cơ sở lịch sử TGCD trong quản lý KGCC tại các KCCC ở Hà Nội.

*b. Cơ sở thực tiễn TGCD.*

Các kết quả nghiên cứu xã hội, văn hóa, lịch sử và kết quả khảo sát thực tiễn TGCD cho thấy: Mối quan hệ xóm giềng là điều thiết yếu của đời sống của cư dân, luôn tồn tại trong cộng đồng xã hội ở mọi thời đại. Đây là nền tảng, là điều kiện quan trọng nhất để hình thành các nhóm cộng đồng cơ sở. Hoạt động của các nhóm cộng đồng này làm tăng tình cảm gắn bó với nơi ở và góp phần tạo nên bản sắc văn hóa cư trú của cộng đồng. Thực tế là trong các KCCC ở Hà Nội đã hình thành và đang tồn tại nhiều nhóm cộng đồng khác nhau. Vì thế, nghiên cứu, đánh giá các mô hình cộng đồng là một nội dung của cơ sở thực tiễn TGCD trong quản lý KGCC tại các KCCC ở Hà Nội.

*c. Vận dụng cơ sở lý luận về sự tham gia cộng đồng phù hợp với điều kiện của các KCCC ở Hà Nội*

Vận dụng có chọn lọc lý luận TGCD hiện đại trên thế giới phù hợp với đặc điểm văn hóa và phát triển kinh tế-xã hội của Hà Nội. Lý luận của Sherry A. Arnstein về 8 bậc thang đo mức độ TGCD được xem là chuẩn mực để đánh giá mức TGCD. Vì thế cần được nghiên cứu để vận dụng hợp lý trong điều kiện thực tế của Hà Nội như một cơ sở lý thuyết TGCD. Hiện nay, theo 8 bậc thang đo của Sherry A. Arnstein, thì sự TGCD hiệu quả nhất trong quản lý KGCC tại các KCCC ở Hà Nội tập trung chủ yếu ở

5 mức độ, cụ thể là: Mức độ 3. Cung cấp thông tin. Cung cấp thông tin không chỉ 1 chiều như thường gặp từ chính quyền đến người dân mà là thông tin 2 chiều và đầy đủ; Mức độ 4. Tham vấn cộng đồng. Nên tránh hình thức, tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng có ý kiến và ý kiến được trao đổi, thảo luận; Mức độ 6. Hợp tác. Mục tiêu là thúc đẩy sự tham gia trực tiếp và hiệu quả trên cơ sở vai trò và trách nhiệm của các bên tham gia được xác định rõ; Mức độ 7. Ủy quyền. Phương thức ủy quyền cho người đại diện cộng đồng là cần thiết; Mức độ 8. Kiểm soát. Cộng đồng tham gia kiểm soát để đảm bảo sự TGCD hiệu quả thiết thực. (Hình 5)

A. ARNSTEIN		VẬN DỤNG
Mức độ 8 (5)	Kiểm soát	Cộng đồng tham gia
Mức độ 7 (4)	Ủy quyền	Đại diện cộng đồng
Mức độ 6 (3)	Hợp tác	Lợi ích và trách nhiệm của các bên
Mức độ 5	Đồng viên	
Mức độ 4 (2)	Tham vấn	Ý kiến cộng đồng
Mức độ 3 (1)	Cung cấp thông tin	Cung cấp thông tin hai chiều đầy đủ
Mức độ 2	Liệu pháp	
Mức độ 1	Vấn động	

Hình 5. 5 mức độ TGCD trong quản lý KGCC phù hợp với KCCC ở Hà Nội

### 3.2 Phương pháp tham gia cộng đồng.

TGCD là quá trình cộng đồng đóng góp ý kiến, công sức và nguồn lực trên cơ sở được cung cấp, chia sẻ thông tin với chính quyền và các bên liên quan trong việc thực hiện một công việc, một dự án cụ thể có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và chất lượng môi trường sống của cộng đồng. Và, để cộng đồng hoạt động hiệu quả, cần thiết có phương pháp TGCD. Tuy nhiên, phương pháp TGCD có tính bổ trợ, thường được kết hợp với các phương pháp trong quy hoạch và quản lý đô thị.

Trong quản lý KGCC tại các KCCC, phương pháp TGCD hợp lý là nhằm để cụ thể hóa 5 mức độ TGCD phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay của Hà Nội như đã được trình bày ở trên, đó là: Cung cấp thông tin, Tham vấn cộng đồng, Hợp tác, Ủy quyền và Kiểm soát, trong đó, tham vấn cộng đồng có ý nghĩa quan trọng. Tham vấn cộng đồng là hành động bày tỏ quan điểm, ý kiến của cộng đồng, kể cả sáng kiến cộng đồng với chính quyền và nhà đầu tư. Trên thực tế ở nước ta, tham vấn cộng đồng có thể được thực hiện dựa trên nguyên tắc dân chủ đại diện hoặc dân chủ trực tiếp. Nguyên tắc dân chủ đại diện là lấy ý kiến cộng đồng thông qua thảo luận hoặc người đại diện cộng đồng. Tham vấn cộng đồng trên nguyên tắc dân chủ trực tiếp là lấy ý kiến trực tiếp của cá nhân trong cộng đồng thông qua phỏng vấn.

Như vậy, có thể thấy, phương pháp TGCD trong quản lý KGCC tại các KCCC ở Hà Nội được xây dựng trên các nguyên tắc:

- Nguyên tắc tác động “từ dưới lên”. Khác hẳn với nguyên tắc tác động “từ trên xuống” xuất phát từ lối tư duy duy ý chí, áp đặt từ trên xuống thường gặp trong hoạt động quy hoạch và quản lý đô thị. Nguyên tắc tác động “từ dưới lên” chú trọng đến sự TGCD. Nghĩa là những ý kiến từ các cộng đồng người sử dụng, kể cả các nhóm cộng đồng yếu thế, trước đây thường không được chú ý, nay đều được phản ánh lên. Những đóng góp của cộng đồng có tác dụng tích cực trong các quyết định của chính quyền, nhà đầu tư liên quan đến cải tạo và xây dựng mới cũng như quản lý sử dụng và chất lượng môi trường sống của cộng đồng dân cư trong các KCCC.

- Nguyên tắc cân bằng lợi ích của các bên tham gia. Đó là cân bằng lợi ích giữa chính quyền, người dân, nhà đầu tư, cộng đồng và chuyên gia, trong đó chú ý đến nhóm cộng đồng yếu thế, không để

họ bị thiệt thòi. Nguyên tắc này giúp giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng, hạn chế xung đột giữa các bên, góp phần tăng hiệu quả quản lý và đảm bảo chất lượng môi trường sống tốt.

- Nguyên tắc đối thoại và hợp tác. Đối thoại và hợp tác trên cơ sở thông tin công khai, đầy đủ và minh bạch là điều kiện cần thiết để đạt được sự đồng thuận trong các quyết định và hành động của cộng đồng. Đây là cơ sở quan trọng để huy động sự tham gia trách nhiệm và hiệu quả của cộng đồng, cũng như phát huy sáng kiến cộng đồng, đảm bảo cho sự phát triển bền vững và có chất lượng của KGCC trong KCCC ở Hà Nội.

## 4. KẾT LUẬN

Hiện nay, vấn đề TGCD ở nước ta ngày càng được xã hội quan tâm. Trong nghiên cứu về TGCD, việc xây dựng cơ sở lý luận và phương pháp TGCD trong quy hoạch, quản lý đô thị nói chung và trong quản lý KGCC trong các KCCC ở Hà Nội nói riêng phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội là tiền đề quan trọng, làm cơ sở cho các đề xuất cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả TGCD. Bài viết chỉ rõ đặc điểm và vai trò TGCD, trên cơ sở đó bước đầu đề cập đến các vấn đề lý luận TGCD trong quản lý KGCC phù hợp với điều kiện thực tế của các KCCC ở Hà Nội. Đây là kết quả của quá trình nghiên cứu: Nhận diện đặc điểm TGCD hiện nay, khai thác giá trị tích cực của TGCD truyền thống và vận dụng có chọn lọc lý luận TGCD hiện đại trên thế giới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Anstein, Sherry R. (1969) *A ladder of Citizen Participation*. Journal of the Institute of American Planners. Vol. 35 (4)
- [2]. Bộ Xây dựng (2008), *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD*.
- [3]. Paul Doumer (2016). Xứ Đông Dương. NXB Thế giới
- [4]. Đinh Thị Thùy Hiền (2017). *Hương ước Thăng Long Hà Nội trước năm 1945*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2004). *Từ điển bách khoa Việt Nam. 4 tập*, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội
- [6]. Tạ Quỳnh Hoa. (2015) *Quy hoạch chi tiết có sự tham gia của cộng đồng tại Việt Nam*. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Xây dựng.
- [7]. Ngô Việt Hùng (2016). *Community participation in urban housing and infrastructure upgrading projects in Vietnam* (Sự tham gia của cộng đồng trong các dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng và nhà ở đô thị tại Việt Nam). Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Erasmus Rotterdam, Hà Lan.
- [8]. Bùi Việt Hương (2015). *Các xu hướng khủng hoảng trong chủ nghĩa tư bản và lý thuyết hành động giao tiếp của J. Habermas*. Tạp chí Lý luận chính trị
- [9]. <http://Vietbao.vn/Xa-hoi/Hay-de-nguoi-dan-tham-gia-lap-quy-hoach-do-thi/70028098/157/Hãy-để-người-dân-tham-gia-lập-quy-hoạch-đô-thị>.
- [10]. <http://ashui.com/mag/chuyenmuc/quy-hoach-do-thi/4974-xay-dung-van-hoa-cong-dongcho-cu-dan-cac-khu-do-thi.html>
- [11]. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1p\\_nhu\\_c%E1%BA%A7u\\_c%E1%BB%A7a\\_Maslow](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1p_nhu_c%E1%BA%A7u_c%E1%BB%A7a_Maslow)
- [12]. <http://www.daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=83&NewsId=288839>. Cần làm rõ khái niệm cộng đồng.
- [13]. H. Mohammadi (2010). *Citizen Participation in Urban Planning and Management: The case of Iran, hiraz City, Saadi Community*
- [14]. Đinh Gia Khánh (1995). *Văn hóa dân gian Việt Nam với sự phát triển của xã hội Việt Nam*. NXB Chính trị quốc gia
- [15]. Ngô Văn Lệ (2011). *Làng và quan hệ dòng họ người Việt*. Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM
- [16]. Trần Ngọc Thêm (2009), *Tính cộng đồng và tính tự trị; hai đặc trưng cơ bản của nông thôn VN*, NXB Tri thức
- [17]. Hồ Đức Thọ (1999). *Lệ làng Việt Nam*. NXB Hà Nội
- [18]. William S.W. Lim (2007), Lê Phục Quốc và Trần Khang dịch. *Quy hoạch đô thị theo đạo lý châu Á*. NXB Xây dựng